

Số: 2143/QĐ-UBND

An Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 3) nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 4) nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 347/TTr-STC ngày 03 tháng 5 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang. Cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn năm 2026 là 27.303.105 triệu đồng, không đổi so với Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương giữa các nhiệm vụ, dự án trong tổng kế hoạch vốn đầu tư công 2026, cụ thể như sau:

2.1. Đối với vốn ngân sách trung ương

Điều chỉnh tăng/giảm kế hoạch đầu tư công năm 2026 số vốn là 19.825 triệu đồng, trong đó: tăng vốn 01 dự án và giảm vốn 01 dự án.

*(Chi tiết Phụ lục I đính kèm)*

2.2. Đối với vốn ngân sách địa phương

Điều chỉnh tăng/giảm kế hoạch đầu tư công năm 2026 số vốn là 2.343.232 triệu đồng của 82 dự án, trong đó: điều chỉnh giảm vốn 51 dự án và tăng vốn 31 dự án.

*(Chi tiết Phụ lục II đính kèm)*

**Điều 2.** Giao trách nhiệm:

1. Sở Tài chính:

- Thông báo số vốn nêu tại Điều 1 của Quyết định này cho các đơn vị thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

- Làm việc với các chủ đầu tư để giải trình việc giảm vốn và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc phê bình, kiểm điểm nếu do nguyên chủ quan. Đồng thời yêu cầu các chủ đầu tư được bố trí vốn tăng thêm có cam kết giải ngân 100% vốn được giao.

2. Chủ đầu tư căn cứ danh mục dự án đầu tư và kế hoạch vốn được phân bổ để tổ chức thực hiện và giải ngân vốn đầu tư trong phạm vi chỉ tiêu kế hoạch vốn được giao, trường hợp một dự án được bố trí nhiều nguồn vốn, ưu tiên giải ngân trước nguồn vốn ngân sách trung ương (nếu có).

3. Các chủ đầu tư thực hiện việc báo cáo định kỳ tháng, quý và cả năm theo quy định. Riêng Kho bạc Nhà nước chậm nhất đến ngày 05 của tháng sau có báo cáo chi tiết danh mục công trình đã được cấp phát trong tháng trước, lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính để kịp thời phối hợp, theo dõi tình hình giải ngân kế hoạch vốn.

4. Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các chủ đầu tư cùng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và đẩy nhanh tiến độ các công trình, đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch được giao; chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu của dự án do đơn vị quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu chưa chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý dự án tỉnh, Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Bệnh viện đa khoa An Giang, Kho bạc Nhà nước Khu vực XX; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, đặc khu: Hà Tiên, Rạch Giá, Tô Châu, Phú Quốc; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để báo cáo);
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KT, P.KGVX, P.QLCCTMTQG;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, Imhung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trung Hồ**